

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2026 của
Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo; chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chức năng

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức phối hợp của các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp; chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Xây dựng dự thảo chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

c) Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan, tổ chức hữu quan với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức cưỡng chế; tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

d) Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh về tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự.

đ) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

e) Kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với những vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

g) Chỉ đạo cơ quan có liên quan trong việc phối hợp, thực hiện các yêu cầu, đề nghị của cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình tổ chức thi hành án.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tôn trọng hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Phát huy hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong thi hành án dân sự phù hợp với vai trò, trách nhiệm được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN, CÁC THÀNH VIÊN VÀ TỔ THƯ KÝ BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Quyết định nội dung cuộc họp, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
3. Phân công nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo.
4. Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương trong công tác thi hành án dân sự.
5. Quyết định kiểm tra hoặc cử thành viên Ban chỉ đạo phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi hành án dân sự ở địa phương.
6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng Ban ủy quyền.
2. Giúp Trưởng Ban trong việc chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những công việc được Trưởng Ban giao.
3. Trực tiếp giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo, ký các văn bản của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.
4. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ

đạo và các điều kiện làm việc của Ban Chỉ đạo.

5. Chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Đôn đốc cơ quan Thi hành án dân sự, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện ý kiến, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

b) Đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

c) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị mình, có trách nhiệm chỉ đạo hoặc đề xuất chỉ đạo đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành, đơn vị mình phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự theo quyết định, chỉ đạo của Trưởng Ban.

d) Cùng tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mình xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc chức năng quản lý của ngành, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này; truyền đạt nội dung kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo tới ngành, đơn vị mình để phối hợp thực hiện.

đ) Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này theo quyết định của Trưởng Ban.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

2. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn chung theo khoản 1 Điều này, từng thành viên Ban Chỉ đạo còn có trách nhiệm:

a) Giám đốc Sở Tư pháp

Chỉ đạo đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2153/QĐ-BTP ngày 27/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế phối hợp cơ quan Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương.

b) Giám đốc Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an cấp xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án dân sự trong việc cung cấp thông tin căn cước công dân khi có yêu cầu, làm căn cứ cho việc xác minh điều kiện thi hành án của đương sự và thực hiện việc gửi, tổng đạt văn bản, giấy tờ về Thi hành án dân sự trên VNeID. Tổ chức tiếp nhận kho vật chứng và vật chứng theo quy định.

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, công an cấp xã phối hợp bảo vệ cường chế thi hành án theo kế hoạch của cơ quan Thi hành án dân sự và ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo.

- Chỉ đạo tổ chức nắm tình hình trước, trong và sau khi tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; chủ động tham mưu, tổ chức, triển khai lực lượng, phương tiện giải quyết, không để hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh trật tự. Trường hợp có căn cứ xác định việc cưỡng chế thi hành án dân sự gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, tạo dư luận xấu, kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo tạm dừng và đề xuất thời điểm tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự phù hợp.

- Chỉ đạo Trại tạm giam Công an tỉnh phối hợp với cơ quan thi hành án trong công tác thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Giám đốc Sở Tài chính

- Chỉ đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính phối hợp với cơ quan thi hành án trong công tác thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Thi hành án dân sự tỉnh, tổng hợp, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

d) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo các Văn phòng đăng ký đất đai, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong xác minh điều kiện thi hành án, phối hợp trong áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất, phối hợp trong đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản...theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

đ) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Trực tiếp tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo biện pháp giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự có liên quan đến đất quốc phòng, công trình quốc phòng, hoặc tài sản do quân đội quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo hệ thống cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện phối hợp với cơ quan thi hành án trong công tác thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên mời tham gia Ban Chỉ đạo

1. Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức thành viên thực hiện tốt việc phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của các cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực trên địa bàn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Đại diện lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Điều 11 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội cơ sở căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện phối hợp với cơ quan thi hành án trong công tác thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Đại diện Ngân hàng Nhà nước Khu vực 4

Chỉ đạo các Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo

1. Giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; các dự thảo chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này.

2. Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này. Trường hợp có vấn đề phát sinh trong việc tổ chức thực hiện, thì phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó trưởng Ban Chỉ đạo để có biện pháp giải quyết.

3. Đề xuất nội dung cuộc họp và chuẩn bị cuộc họp của Ban Chỉ đạo, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

4. Gửi chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này đến các thành viên trong Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

5. Chuẩn bị văn bản, báo cáo để Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp chỉ đạo việc thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này sau khi có kết luận của Ban Chỉ đạo;

6. Tổng hợp tình hình, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này và báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban xem xét ban hành;

7. Thực hiện chế độ lưu trữ các văn bản, tài liệu hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật;

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể. Các thành viên tham gia vào các hoạt động của Ban Chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn, Ban Chỉ đạo họp theo yêu cầu của Trưởng Ban. Trong trường hợp cần thiết, Phó Trưởng ban có thể báo cáo Trưởng Ban và đề nghị họp Ban Chỉ đạo.

a) Trước khi tổ chức họp ít nhất 3 ngày làm việc, tài liệu cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản về nội dung vụ việc mà Ban Chỉ đạo sẽ thảo luận để Tổ Thư ký báo cáo tại cuộc họp.

b) Trong các cuộc họp, các vấn đề được đưa ra thảo luận, bàn bạc tập thể, Trưởng Ban (hoặc Phó Trưởng Ban được ủy quyền) kết luận theo đa số. Kết luận của Ban Chỉ đạo phải thể hiện ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp, do Trưởng Ban hoặc người được Trưởng Ban ủy quyền ký. Trong trường hợp cần thiết, kết luận tại cuộc họp được báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến giải quyết. Quá trình thực hiện kết luận, nếu có vấn đề phát sinh, Ban Chỉ đạo tổ chức họp lại để phân tích, đánh giá và đưa ra các đề xuất nhằm giải quyết vấn đề đó.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Kế hoạch chỉ đạo, giải quyết các việc thi hành án dân sự theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 2 Quy chế này và ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo được gửi đến các Thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức có liên quan biết để thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo từng vụ việc cưỡng chế thi hành án dân sự; định kỳ sáu tháng, hằng năm Ban chỉ đạo báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo với các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động, phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương với cơ quan Thi hành án dân sự trong công tác thi hành án dân sự.

2. Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án dân sự.

Điều 12. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Thi hành án dân sự tỉnh

1. Ban Chỉ đạo kịp thời tổ chức cuộc họp để bàn biện pháp chỉ đạo việc

phối hợp trong thi hành án dân sự và tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo đề nghị của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh.

2. Thi hành án dân sự tỉnh chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo với Ban Chỉ đạo để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 102 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự.

Điều 13. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu

1. Văn bản của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự tuân thủ đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự được lấy số và sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh (trong trường hợp Trưởng Ban Chỉ đạo ký) hoặc sử dụng con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh (trong trường hợp Phó Trưởng ban Chỉ đạo – Trưởng Thi hành án dân sự được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền ký).

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách địa phương bảo đảm, được cấp qua Thi hành án dân sự tỉnh.

Hàng năm, Thi hành án dân sự tỉnh lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, phê duyệt theo quy định về ngân sách nhà nước.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký được hưởng chế độ bồi dưỡng theo mức chi, nguồn chi bồi dưỡng cưỡng chế thi hành án dân sự và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thi hành Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.